

VŨ THỊ ÁI NHU – ĐÀO HỒNG HẠNH

Ôn kiến thức, rèn kỹ năng

TOÁN 2

(Giúp em học ôn trong hè)

(THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018)



Trường:.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

Năm học: 20..... - 20.....



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

1 Nói (theo mẫu):

$9 + 7$ $7 + 8$
 $3 + 8$ $8 + 5$
 $6 + 6$ $5 + 9$

2 Số?

$9 + \square = 12$

$\square + 7 = 15$

$6 + \square = 13$

$12 - \square = 9$

$15 - \square = 7$

$13 - \square = 7$

$12 - \square = 3$

$15 - \square = 8$

$13 - \square = 6$

3 $>$; $<$; $=$?

$11 - 2 \dots 8$

$6 + 9 \dots 7 + 5$

$9 + 5 \dots 8$

$5 + 8 \dots 6 + 7$

$12 - 6 \dots 8$

$14 - 8 \dots 11 - 2$

4 Tính:

a) $9 + 5 - 7$

.....

.....

b) $12 - 5 + 9$

.....

.....

c) $13 - 8 + 6$

.....

.....

5 Số?

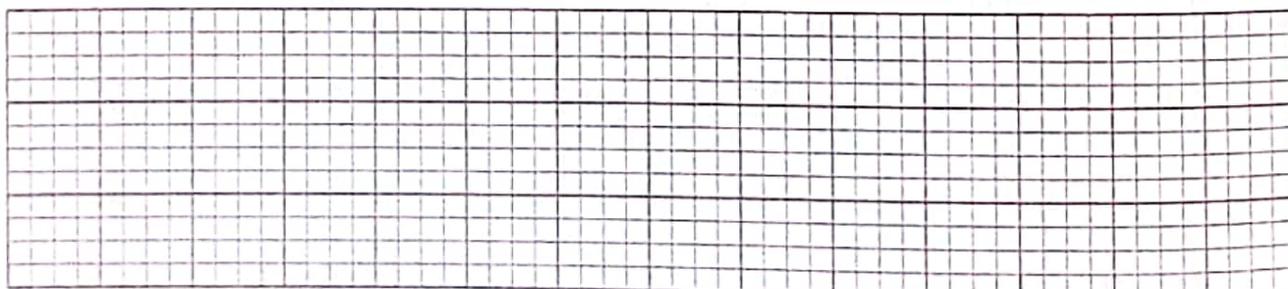
- a) Số liền sau của 54 là Số liền trước của 30 là
- b) Biết số liền trước của một số là 45. Số đó là
- c) Biết số liền sau của một số là 70. Số đó là

6 Trong hộp có 3 cái kẹo cam và 2 cái kẹo sô-cô-la. Bạn Tâm lấy 3 cái kẹo bất kì trong hộp. Điền **có thể**, **không thể** hoặc **chắc chắn** vào chỗ trống:

- a) Tâm lấy được 1 cái kẹo cam.
- b) Tâm lấy được 1 cái kẹo sô-cô-la.
- c) Tâm lấy được 1 cái kẹo dừa.

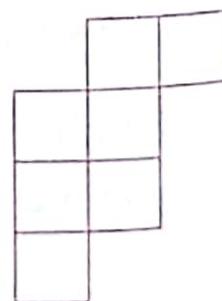
7 Nam có 17 viên bi xanh và 15 viên bi đỏ. Hỏi Nam có tất cả bao nhiêu viên bi xanh và bi đỏ?

Bài giải



8* Bạn Mi đã dùng 7 hình vuông nhỏ bằng nhau để ghép thành hình vẽ bên:

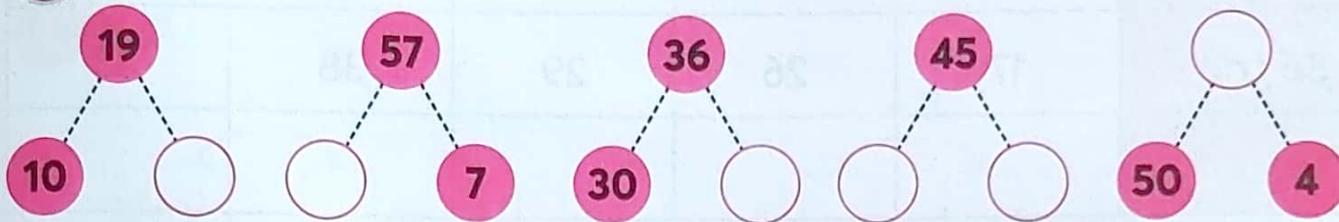
Hỏi Mi cần dùng thêm ít nhất bao nhiêu hình vuông nhỏ ghép với hình này để tạo ra một hình vuông lớn?



Đáp số: hình vuông nhỏ.

Bài 2

1 Số?



2 Viết số thích hợp vào chỗ trống (theo mẫu):

Số gồm	Viết là	Đọc là
2 trăm, 3 chục và 4 đơn vị	234	hai trăm ba mươi tư
7 trăm, 0 chục và 5 đơn vị		
6 trăm, 3 chục và 0 đơn vị		
..... trăm, chục và đơn vị	318	
..... trăm, chục và đơn vị		bốn trăm linh tám

3 Đặt tính rồi tính tổng, biết các số hạng là:

- a) 35 và 27 b) 28 và 19 c) 6 và 34 d) 28 và 54

.....

4 a) Viết số thích hợp vào ô trống:

$$14 - \square = 8$$

$$15 > \square + 8$$

$$\square + 6 = 11$$

$$\square - 4 = 12$$

$$\square + 9 < 16$$

b) Viết dấu (< ; > ; =) thích hợp vào chỗ chấm:

$$6 + 9 \dots 9 + 7$$

$$7 + 6 \dots 5 + 7$$

$$12 \dots 6 + 7 \dots 14$$

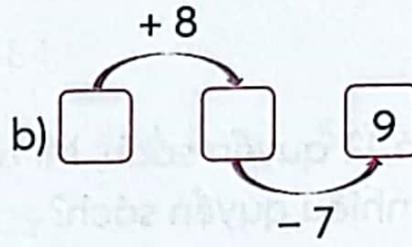
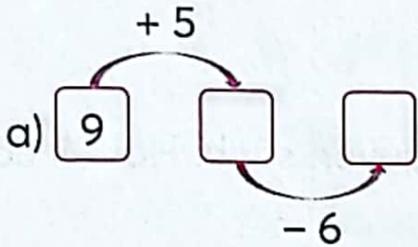
$$12 - 5 \dots 11 - 2$$

$$12 - 6 \dots 11 - 5$$

$$13 - 5 \dots 7 \dots 14 - 8$$

Bài 3

1 Số?



2 Viết số thích hợp vào ô trống:

$7 + \boxed{} = 12$

$8 + \boxed{} = 15$

$8 + \boxed{} = 16$

$\boxed{} + 6 = 15$

$\boxed{} + 4 = 11$

$\boxed{} + 6 = 12$

3 Viết dấu (< ; > ; =) thích hợp vào chỗ chấm:

$15 - 8 \dots 7$

$12 \dots 5 + 9$

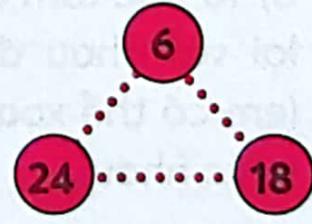
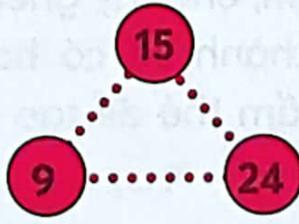
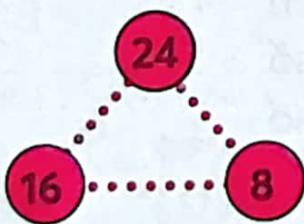
$4 + 8 \dots 7 + 6$

$11 - 3 \dots 9$

$9 \dots 11 - 3$

$7 + 4 \dots 6 + 8$

4 Viết (theo mẫu):



$\boxed{16} + \boxed{8} = \boxed{24}$

$\boxed{} + \boxed{} = \boxed{}$

$\boxed{} \bigcirc \boxed{} \bigcirc \boxed{}$

$\boxed{8} + \boxed{16} = \boxed{24}$

$\boxed{} + \boxed{} = \boxed{}$

$\boxed{} \bigcirc \boxed{} \bigcirc \boxed{}$

$\boxed{24} - \boxed{8} = \boxed{16}$

$\boxed{} - \boxed{} = \boxed{}$

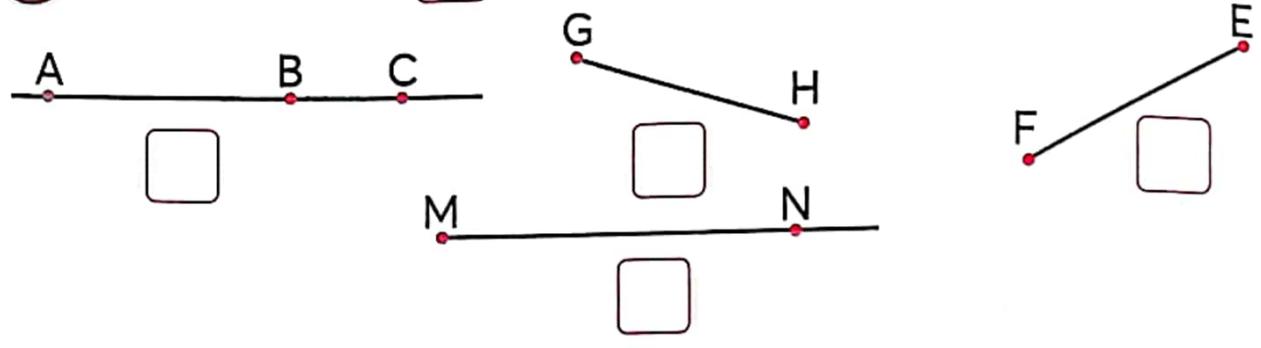
$\boxed{} \bigcirc \boxed{} \bigcirc \boxed{}$

$\boxed{24} - \boxed{16} = \boxed{8}$

$\boxed{} - \boxed{} = \boxed{}$

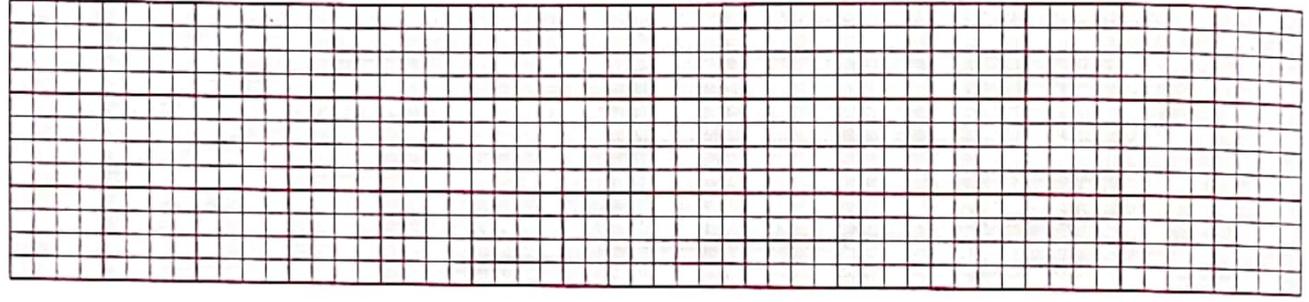
$\boxed{} \bigcirc \boxed{} \bigcirc \boxed{}$

5 Đánh dấu x vào ô dưới đoạn thẳng (có nhiều hơn một đáp án).



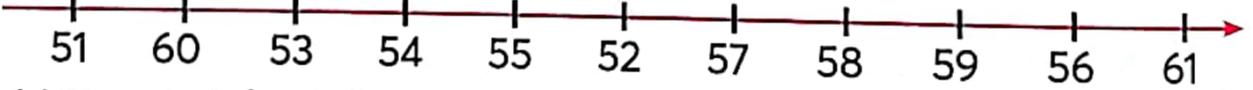
6 Mi có 12 quyển sách, Mi tặng bạn 3 quyển sách. Hỏi Mi còn lại bao nhiêu quyển sách?

Bài giải

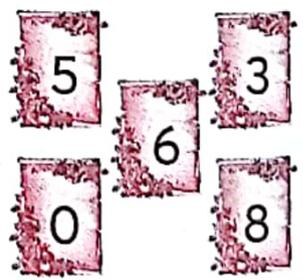


7 Số?

a) Mỗi lần đổi chỗ chỉ được đổi vị trí của hai số cho nhau. Vậy cần đổi chỗ ít nhất lần để được tia số đúng.

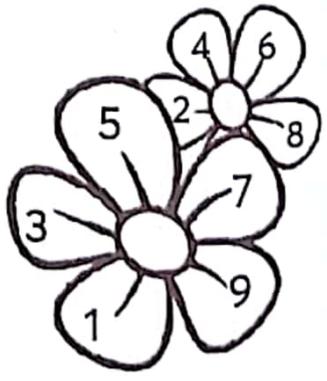


b) Từ các tấm thẻ ở bên, em hãy ghép hai tấm lại với nhau để tạo thành số có hai chữ số (em có thể xoay các tấm thẻ để tạo ra các số khác nhau).



.....

8* Trên mỗi cánh hoa ghi số việc làm tốt trong tuần của mỗi bạn trong nhóm học tập. Biết rằng tổng số việc làm tốt của các bạn trong hai bông hoa là bằng nhau. Em tìm xem số nào được viết trên cánh hoa bị che khuất nhé!



Đáp số:

1 a) Khoanh vào các số lớn hơn 484:

655 ; 546 ; 398 ; 484 ; 521

b) Khoanh vào các số bé hơn 405:

351 ; 405 ; 450 ; 289 ; 435

c) Khoanh vào các số vừa lớn hơn 352 vừa bé hơn 358:

349 ; 356 ; 350 ; 355 ; 420 ; 255

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số lớn nhất có ba chữ số là

b) Số bé nhất có ba chữ số là

3 Đặt tính rồi tính hiệu, biết số bị trừ và số trừ lần lượt là:

a) 42 và 16

b) 25 và 9

c) 51 và 27

d) 45 và 28

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết chữ số thích hợp vào ô trống:

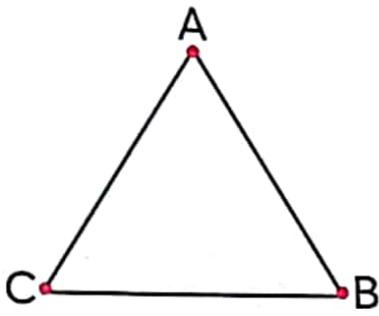
$$\begin{array}{r} \text{a) } 25 \\ + \\ 3\boxed{} \\ \hline \boxed{}1 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } 3\boxed{} \\ + \\ \boxed{}4 \\ \hline 72 \end{array}$$

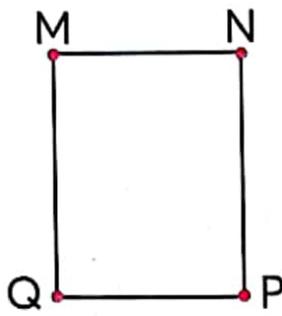
$$\begin{array}{r} \text{c) } 41 \\ - \\ \boxed{}2 \\ \hline 1\boxed{} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{d) } \boxed{}3 \\ - \\ 2\boxed{} \\ \hline 35 \end{array}$$

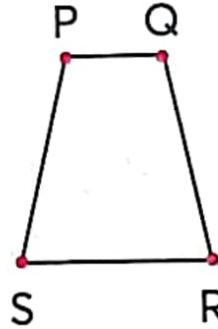
5 Mỗi hình sau được tạo thành từ bao nhiêu đoạn thẳng?



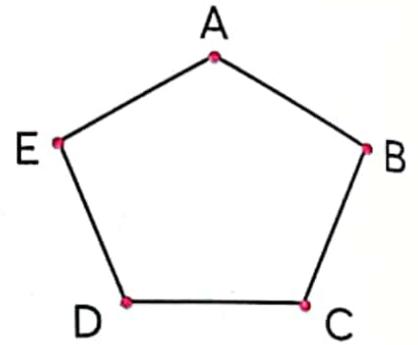
..... đoạn



..... đoạn



..... đoạn



..... đoạn

6 Tính:

a) $37 + 23 - 18$

.....
.....

b) $49 + 15 + 6$

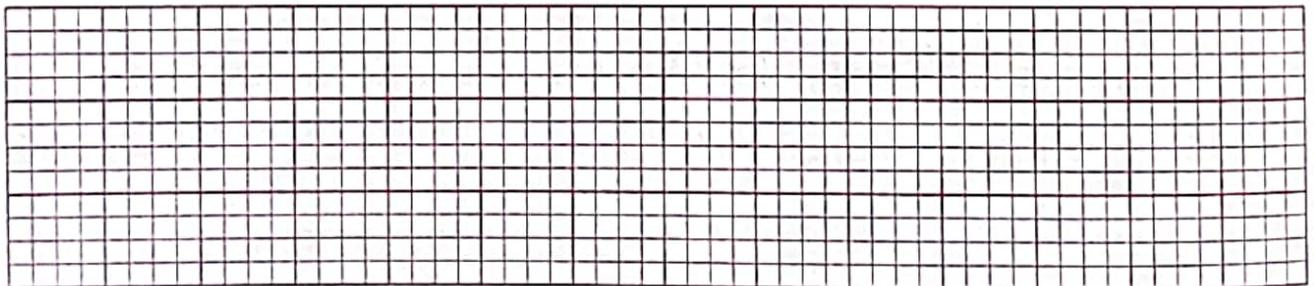
.....
.....

c) $42 - 16 + 18$

.....
.....

7 Năm nay Mai 8 tuổi. Chị My hơn Mai 5 tuổi. Hỏi năm nay chị My bao nhiêu tuổi?

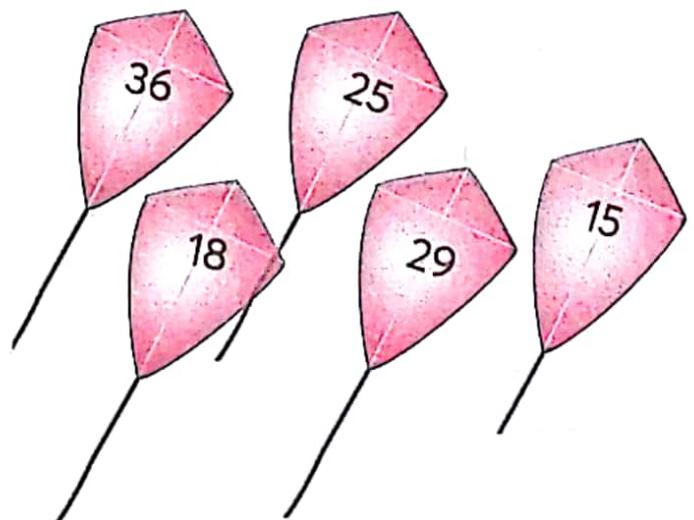
Bài giải



8* Số?

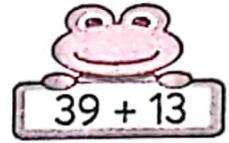
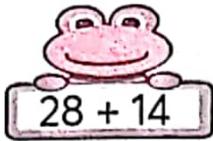
Trong các số đã cho, lấy số lớn nhất cộng với chính nó, được bao nhiêu trừ đi số bé nhất ta được kết quả là:

.....



Bài 2

1 Nối chú ếch với chiếc lá sen thích hợp:



2 Viết phép tính rồi tính kết quả, biết:

a) Số hạng thứ nhất là 37, số hạng thứ hai là 8:.....

b) Số hạng thứ nhất là 9, số hạng thứ hai là 36:

c) Số bị trừ là 81, số trừ là 45:

d) Số trừ là 18, số bị trừ là 52:

3 Nối ô trống với số thích hợp:

$44 - 27 > \square$

$50 - 26 < \square$



$32 - 14 = \square$

$30 - 6 < \square < 42 - 16$

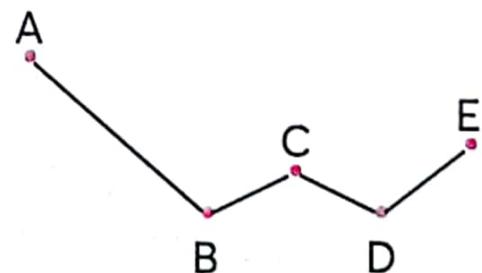
4 Viết tên các đường gấp khúc có trong hình dưới đây:

Đường gấp khúc gồm

a) 2 đoạn thẳng là:

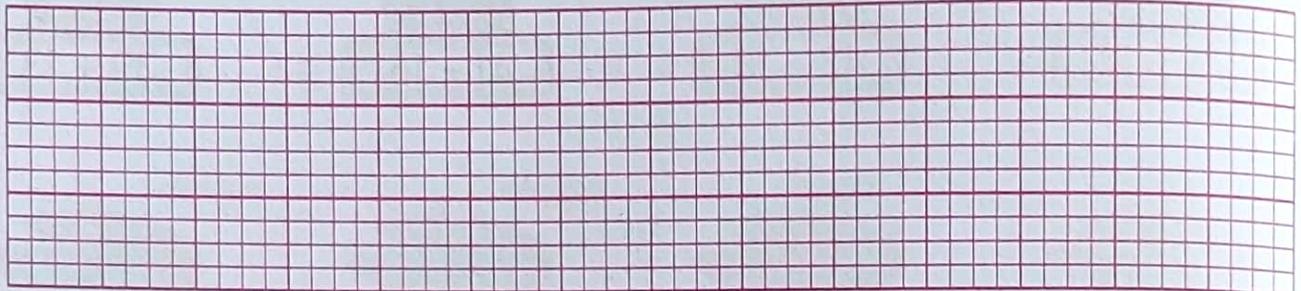
b) 3 đoạn thẳng là:

c) 4 đoạn thẳng là:

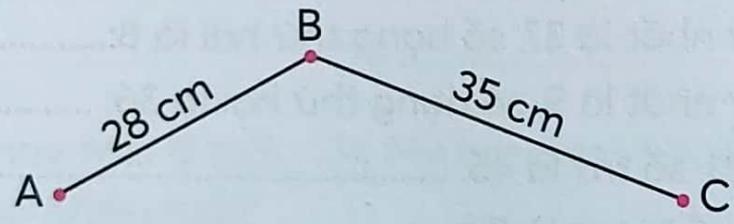


- 5 Một tủ sách có hai ngăn. Ngăn thứ nhất có 35 quyển sách. Ngăn thứ hai có nhiều hơn ngăn thứ nhất 4 quyển sách. Hỏi ngăn thứ hai có bao nhiêu quyển sách?

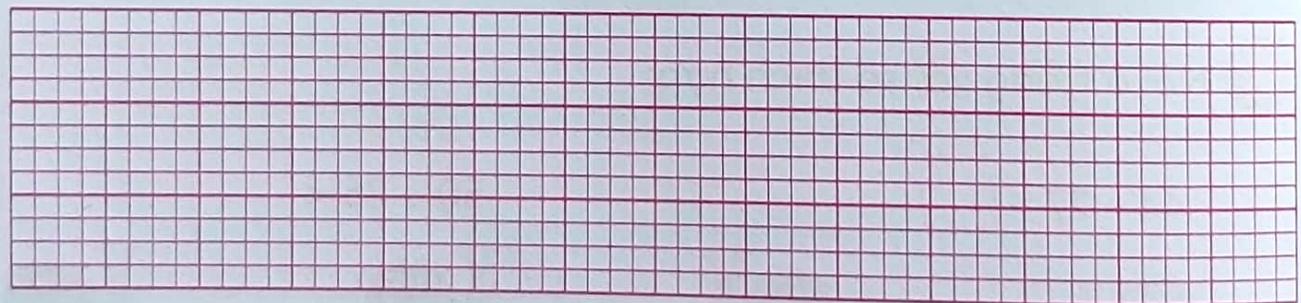
Bài giải



- 6 Tính độ dài đường gấp khúc ABC (hình vẽ).

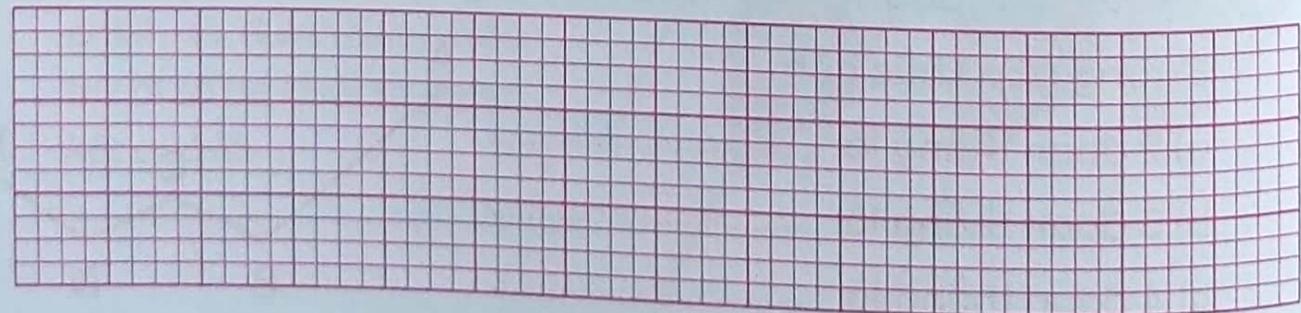


Bài giải



- 7 Cô Mai mua 8 cái bánh dâu và 9 cái bánh táo. Hỏi cô Mai mua tất cả bao nhiêu cái bánh?

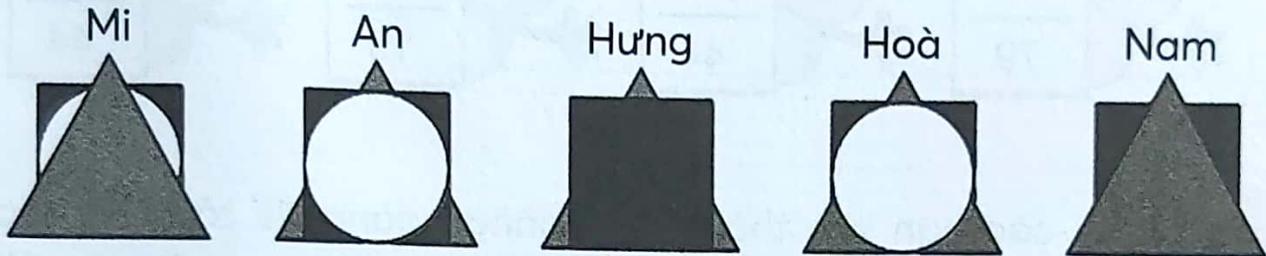
Bài giải



8*

Thử sức:

Sau giờ thủ công, mỗi bạn Mi, An, Hưng, Hoà và Nam đều cắt được một hình vuông màu đen, một hình tam giác màu xám và một hình tròn màu trắng. Các bạn xếp các hình cắt được vào hộp đồ dùng như hình vẽ:



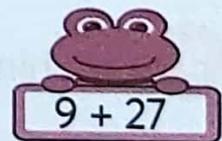
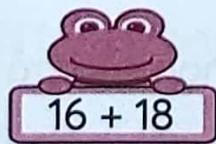
Hỏi các bạn nào xếp hình tam giác sau hình vuông?

Trả lời:

Bài 3

1

Nối chú ếch với chiếc lá sen thích hợp:

**2**

Điền dấu (+ ; -) thích hợp vào ô .

a) $32 \square 9 = 41$

b) $32 \square 9 \square 6 = 35$

c) $9 \square 5 \square 8 = 12$

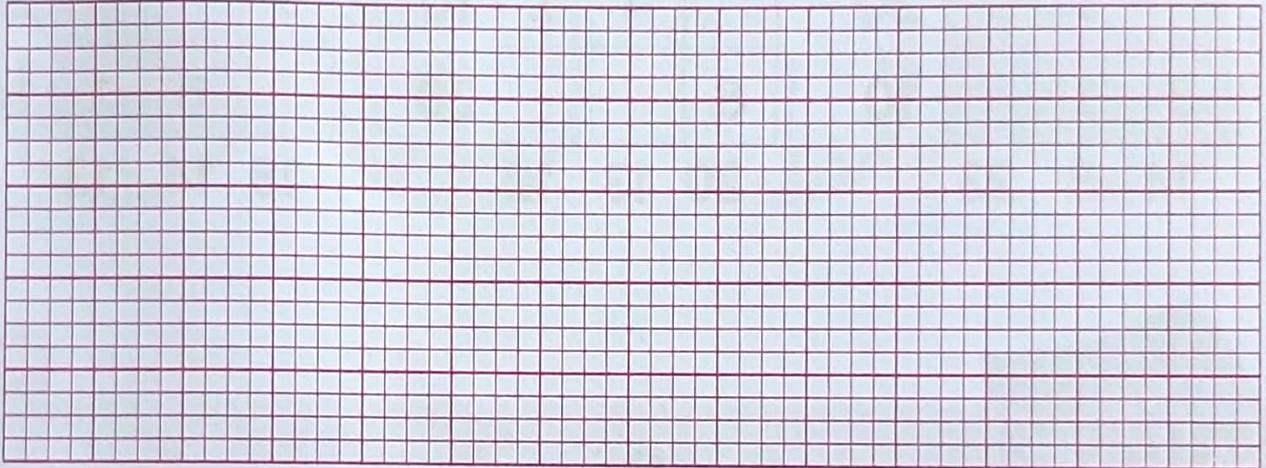
d) $32 \square 9 = 23$

e) $32 \square 9 \square 8 = 31$

g) $9 \square 5 \square 6 = 20$

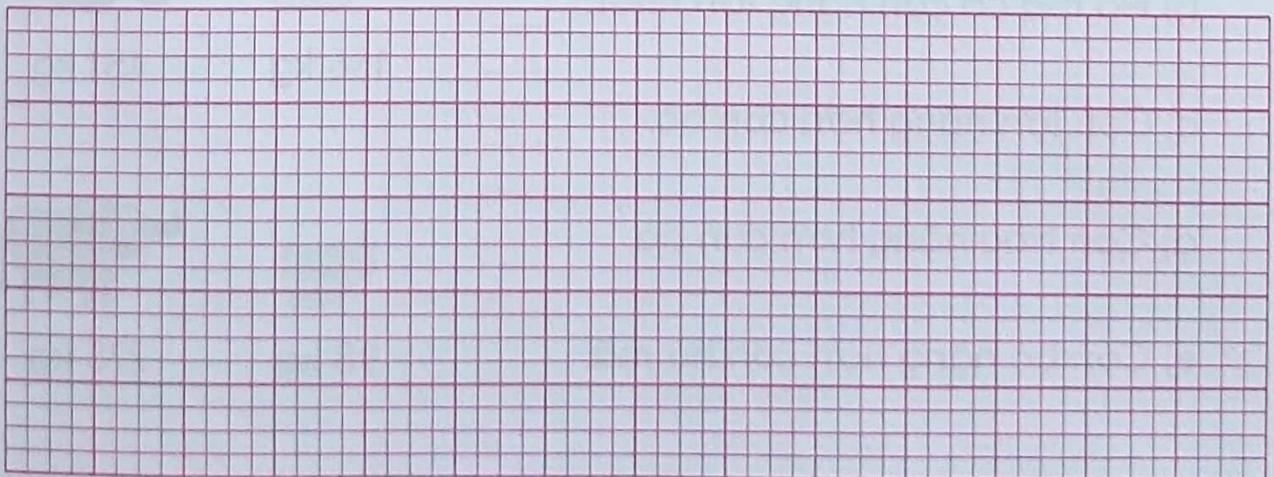
- 6** Một tủ sách có hai ngăn. Ngăn thứ nhất có 35 quyển sách. Ngăn thứ nhất có nhiều hơn ngăn thứ hai 7 quyển sách. Hỏi:
- a) Ngăn thứ hai có bao nhiêu quyển sách?
 - b) Cả hai ngăn có bao nhiêu quyển sách?

Bài giải



- 7** Nhà Mai nuôi 25 con ngan. Số ngan của nhà Mai ít hơn số gà là 8 con. Em hãy tính xem:
- a) Nhà Mai nuôi tất cả bao nhiêu con gà?
 - b) Nhà Mai nuôi tất cả bao nhiêu con ngan và gà?

Bài giải



8* Điền các số từ 1 đến 9 vào ô trống trong mỗi bảng dưới đây (mỗi số chỉ viết một lần). Biết rằng khi cộng các số ở mỗi hàng, mỗi cột ta được số cho ở ngoài bảng.

a)

4			15
	5		20
3	1		10
14	8	23	

b)

		2	15
	4	1	10
8			20
20	13	12	

c)

	5		11
9			20
	6	1	14
18	14	13	

TUẦN 3

Bài 1

1 Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) Con lợn nhẹ hơn con trâu.

b) Hà mã có cân nặng lớn nhất.

c) Con lợn nặng hơn con bò.

d) Con trâu nặng hơn con bò.

e) Con bò nặng hơn con hà mã.



156 kg



451 kg



98 kg



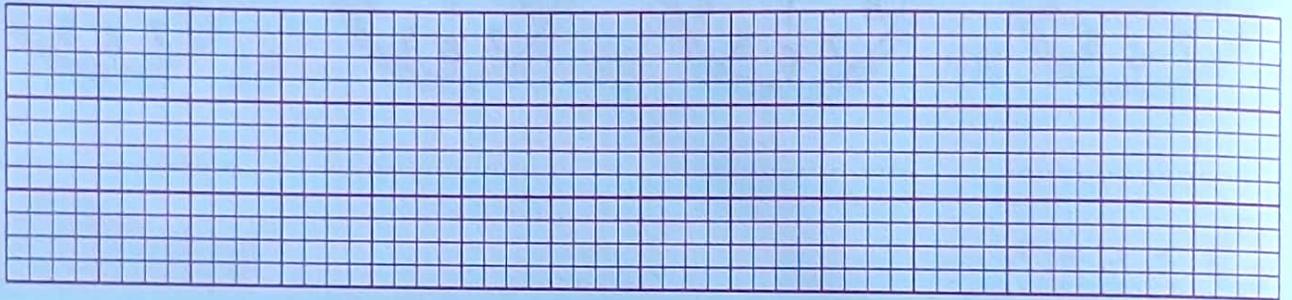
275 kg

6 Số?

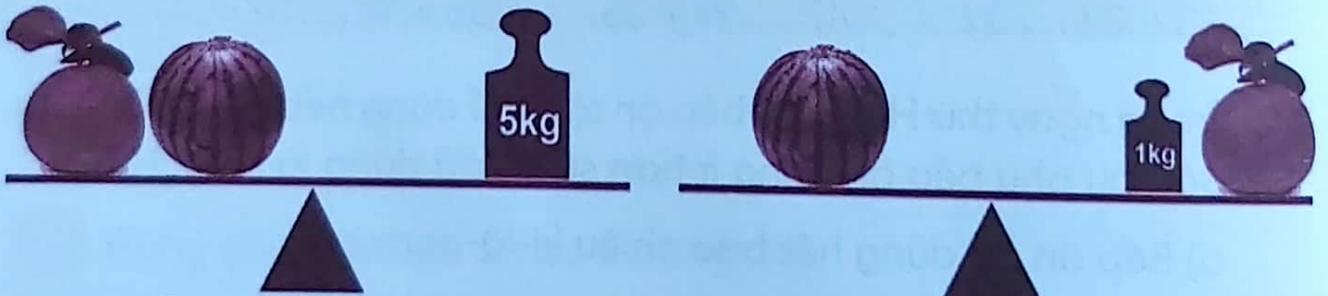
- a) Một số trừ đi 7 rồi trừ tiếp đi 8 thì còn 5. Số đó là:
- b) Lấy tổng của 9 và 5 cộng với 8 được kết quả là:
- c) Tổng của hai số hạng bằng nhau là 18, mỗi số hạng đó là:

7 Một thư viện mới mua bổ sung thêm 38 quyển truyện thiếu nhi. Như vậy, sau khi bổ sung thì thư viện có 95 quyển truyện thiếu nhi. Hỏi lúc đầu thư viện có bao nhiêu quyển truyện thiếu nhi?

Bài giải



8* Số?



Hai chiếc cân đang thăng bằng. Vậy quả dưa hấu cân nặng kg.

Bài 2

1 Điền chữ số thích hợp vào ô trống:

a) $5 \square < 51$

b) $21 > 2 \square$

c) $19 < \square 9 < 39$

2 Tính:

a) $56 - 28 + 17$

b) $45 \text{ cm} - 16 \text{ cm} + 17 \text{ cm}$

c) $37 \text{ kg} + 26 \text{ kg} - 14 \text{ kg}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- 3 Điền số vào ô trống trong mỗi bảng dưới đây. Biết rằng khi cộng các số ở mỗi hàng, mỗi cột ta được số cho ở ngoài bảng.

	21	28	73
26		22	73
			79
79	69	77	

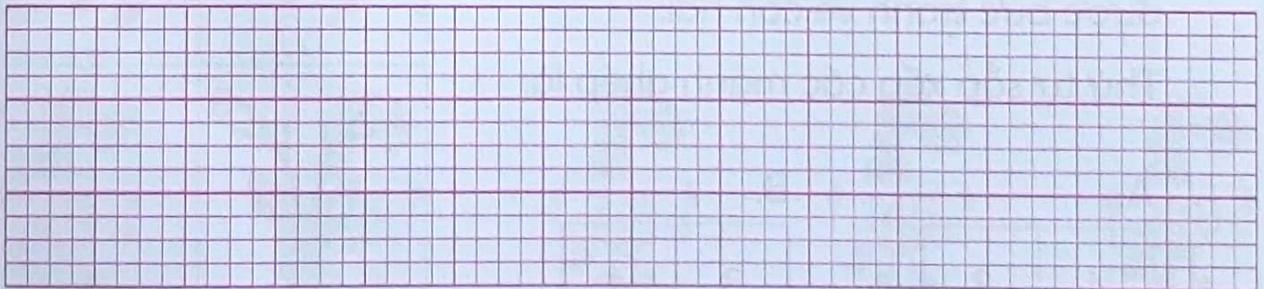
	27	21	72
25			73
	28		80
78	77	70	

- 4 Điền đơn vị đo độ dài (km; m; dm; cm) thích hợp vào chỗ chấm:

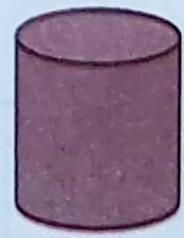
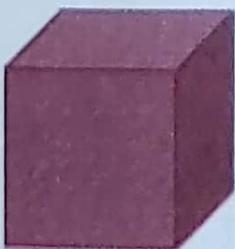
- Chiếc bút chì của em có độ dài là 15.....
- Bố em rất cao. Chiều cao của bố là 1..... 8.....
- Chiếc quạt bàn nhà em cao khoảng 5.....
- Đường từ nhà em đến trường dài khoảng 2.....

- 5 Một đàn gồm 32 con cả bò khoang và bò vàng đang ăn cỏ. Em tính xem đàn bò có bao nhiêu con bò khoang, biết trong đàn có 15 con bò vàng.

Bài giải



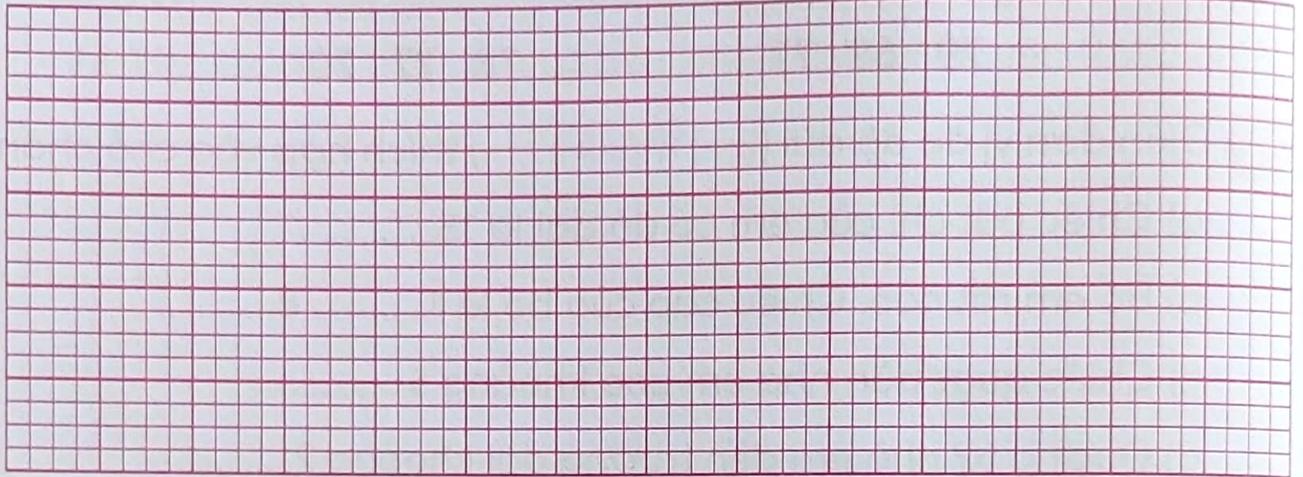
- 6 Đánh dấu (x) vào dưới các hình không phải là khối trụ:



7 Trang trại nhà ông Joseph có 15 con bò. Số con bò trong trang trại ít hơn số cừu là 8 con. Hỏi:

- a) Trang trại nhà ông Joseph có bao nhiêu con cừu?
- b) Có tất cả bao nhiêu con bò và cừu trong trang trại?

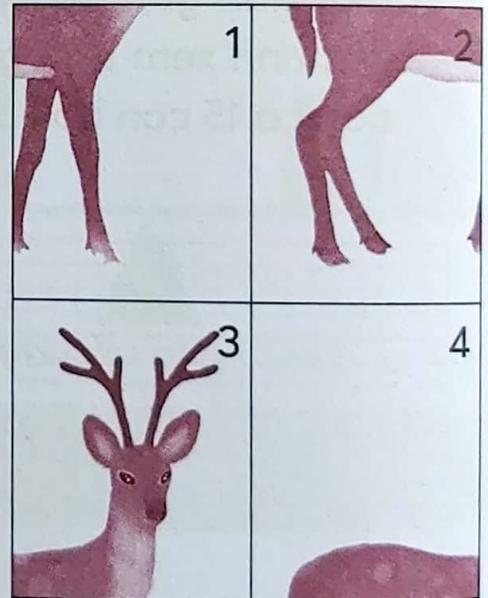
Bài giải



8* Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Mi đang sắp xếp lại 4 mảnh ghép để được bức tranh vẽ con nai:

Thứ tự sắp xếp các mảnh ghép là:



A.

4	3
2	1

B.

3	4
2	1

C.

2	1
4	3

D.

4	3
1	2

E.

3	4
1	2

Bài 3

1 Đặt tính rồi tính:

$426 + 243$

$357 + 42$

$627 - 425$

$765 - 315$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 $>$; $<$; $=$?

$536 \dots 563$

$433 \dots 300 + 45$

$563 \dots 570$

$771 \dots 700 + 70$

$570 \dots 579$

$805 \dots 800 + 5$

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1000; 900; 800; ; ; 500; ; ; ;

b) 370; 380; ; ; 410; ; ; ; ;

c) 241; 242; ; ; 245; ; ; ; ;

4 Viết số theo thứ tự:

a)



Từ lớn đến bé:

b)



Từ bé đến lớn:

5 Số?

3 m = dm

20 cm = dm

7 m = dm

50 dm = m

1 m = cm

16 dm = m dm

6 Viết kết quả tính:

a) $153\text{ m} + 216\text{ m} = \dots\dots\dots$

b) $316\text{ m} + 153\text{ m} = \dots\dots\dots$

c) $659\text{ cm} - 327\text{ cm} = \dots\dots\dots$

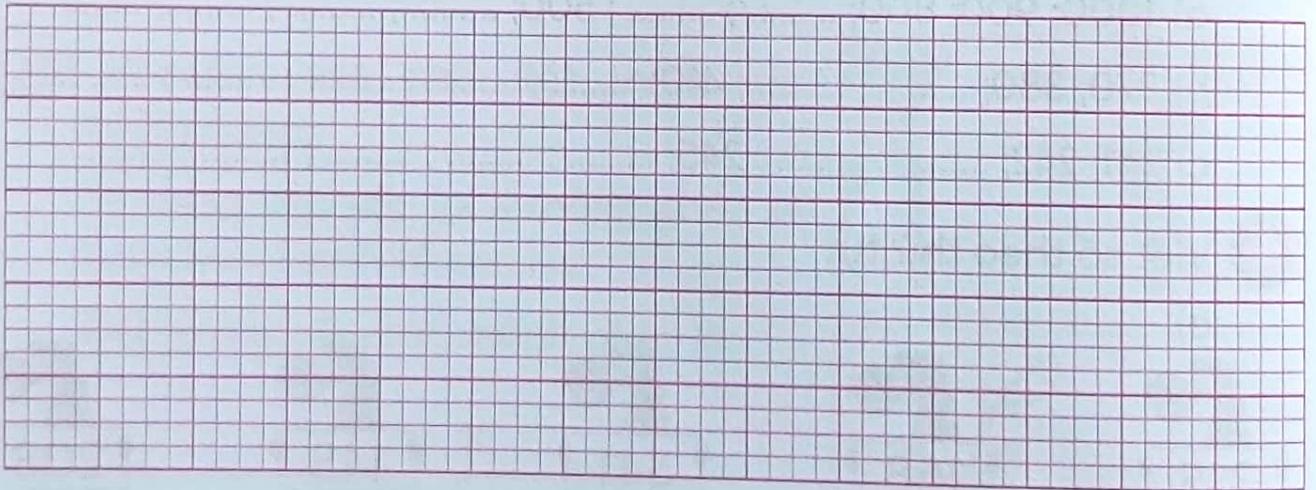
d) $486\text{ km} - 162\text{ km} = \dots\dots\dots$

7 Mai đi bẻ ngô. Sau khi đem 5 bắp ngô tặng nhà dì Hà, 7 bắp ngô tặng bác Thi thì Mai còn lại 16 bắp ngô. Hỏi:

a) Mai đã tặng nhà dì Hà và nhà bác Thi bao nhiêu bắp ngô?

b) Mai đã bẻ được tất cả bao nhiêu bắp ngô?

Bài giải



8* Có 6 lá cờ được cắm thành một vòng như sơ đồ bên. Mũi tên chỉ từ lá cờ thấp đến lá cờ cao hơn. Ví dụ, lá cờ B thấp hơn lá cờ A. Hỏi lá cờ nào thấp nhất?

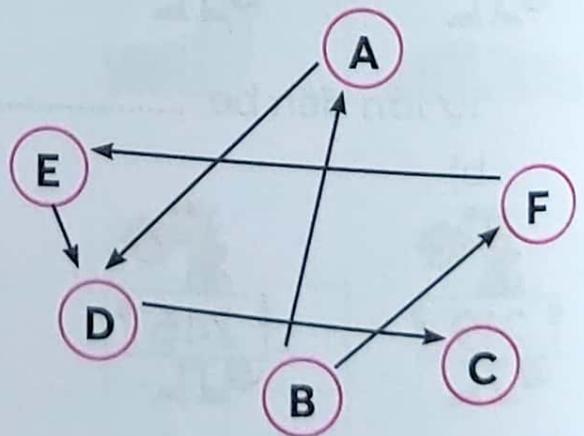
A. Lá cờ A

B. Lá cờ B

C. Lá cờ C

D. Lá cờ D

E. Lá cờ E



1 Quan sát tranh và viết phép nhân (theo mẫu):

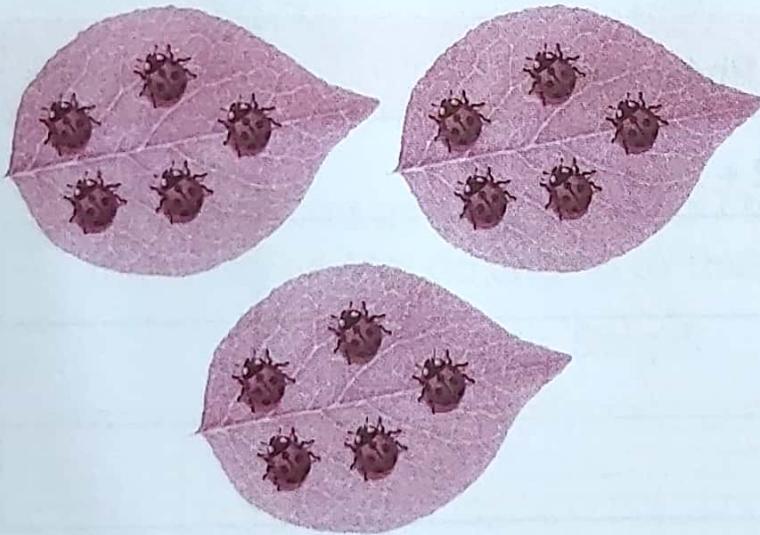


5 lấy được 2 lần

Mẫu:

$$5 + 5 = 10$$

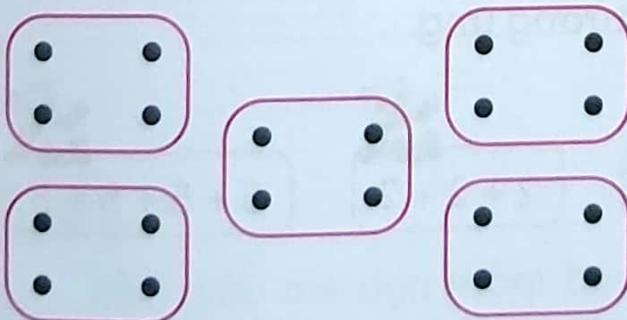
$$5 \times 2 = 10$$



5 được lấy 3 lần

a) $5 + 5 + 5 = 15$

.....



4 được lấy 5 lần

b) $4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20$

.....

2 Viết vào ô trống (theo mẫu):

$5 + 5 + 5 + 5$	5 được lấy 4 lần	5×4
$8 + 8 + 8 + 8 + 8$		
	9 được lấy 2 lần	
		10×3

3 Viết vào ô trống (theo mẫu):

Tích	Phép cộng	Phép nhân
2×5	$2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$	$2 \times 5 = 10$
5×6		
8×2		
3×5		

4 Nối phép cộng với phép nhân tương ứng.



$6 + 6 + 6 + 6$



$3 + 3 + 3 + 3 + 3$



$2 + 2 + 2$



$5 + 5 + 5 + 5$



3×5



6×4



5×4



2×3

Bài 2

1 Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó:

2×5



2×8

5×3



2×10

2×7



5×6

2 Tính (theo mẫu):

$$\begin{aligned} \text{Mẫu: } & 5 \times 9 - 17 \\ & = 45 - 17 \\ & = 28 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{a) } & 5 \times 7 + 16 \\ & \dots\dots\dots \\ & \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 2 \times 6 + 28 \\ & \dots\dots\dots \\ & \dots\dots\dots \end{aligned}$$

3 Viết số thích hợp vào ô trống:

Thừa số	2	5	2	5	2		5	2
Thừa số	5			4		9		6
Tích		30	16		20	18	25	

4 Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $2 \times 3 > 2 \times 5$

b) $5 \times 7 = 2 \times 9$

c) $5 \times 4 < 2 \times 6$

d) $2 \times 5 = 5 \times 2$

Bài 3

1 Nối với kết quả đúng (theo mẫu):

5×2
 5×7
 2×4
 2×9
 5×4
 2×6
 5×5
 2×10

2 Số?

$2 \times \square = 12$

$5 \times \square = 20$

$\square \times 2 = 10$

$2 \times 9 = \square$

$2 \times \square = 4$

$\square \times 9 = 45$

$20 = \square \times \square$

$20 = \square \times \square$

$12 = \square \times \square$

3 $>$; $<$; $=$?

$2 \times 4 \dots 2 \times 3$

$5 \times 9 \dots 15 + 20$

$2 \times 7 \dots 2 \times 5$

$5 \times 3 \dots 5 \times 3$

$2 \times 9 \dots 10 + 8$

$5 \times 7 \dots 5 \times 8$

7 Viết các số bằng nhau vào ô trống:

a) $24 = \square + \square + \square$

b) $15 = \square + \square + \square$

c) $12 = \square + \square + \square + \square$

d) $20 = \square + \square + \square + \square$

8* Số?

a) Tích của 2 và số liền trước của 7 bằng bao nhiêu?

b) Tích của 5 và số liền sau của 8 bằng bao nhiêu?

TUẦN 5

Bài 1

1 Viết số thích hợp vào ô trống để có phép chia:

a) Có 15 cái bánh xếp đều vào 5 đĩa. Mỗi đĩa có mấy cái bánh?

$$\square : \square = \square \text{ (cái bánh)}$$

b) Có 15 cái bánh xếp vào các đĩa, mỗi đĩa 5 cái bánh. Xếp được mấy đĩa bánh?

$$\square : \square = \square \text{ (đĩa bánh)}$$

2 Tính rồi dựa vào kết quả phép nhân, viết kết quả 2 phép chia tương ứng:

$2 \times 5 = \dots\dots$

$2 \times 8 = \dots\dots$

$2 \times 4 = \dots\dots$

$2 \times 7 = \dots\dots$

$10 : 2 = \dots\dots$

$16 : 2 = \dots\dots$

$8 : 2 = \dots\dots$

$14 : 2 = \dots\dots$

$10 : 5 = \dots\dots$

$16 : 8 = \dots\dots$

$8 : 4 = \dots\dots$

$14 : 7 = \dots\dots$

3 Tính:

a) $18 : 2 + 24$

.....

.....

b) $20 : 2 - 6$

.....

.....

c) $16 : 2 : 2$

.....

.....

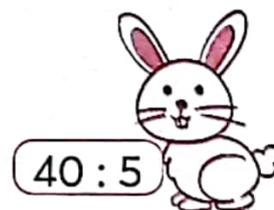
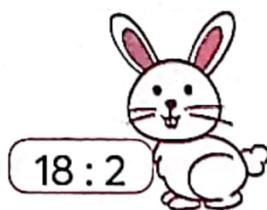
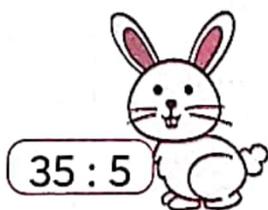
4 Viết phép chia, biết:

a) Số bị chia là 15, số chia là 3; thương là 5:

b) Số bị chia là 10, số chia là 2; thương là 5:

c) Số bị chia là 24, số chia là 3; thương là 8:

5 Trong các phép chia dưới đây, có phép chia có kết quả lớn hơn 7.



6 Nối hai đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi chiều hoặc buổi tối:



16 : 00

14 : 00

19 : 00

21 : 00

b) Xem tờ lịch rồi viết tiếp vào chỗ chấm:

- Ngày Quốc khánh 2 tháng 9 là thứ

- Ngày khai giảng 5 tháng 9 là thứ

- Ngày Chủ nhật đầu tiên của tháng 9 là ngày

- Các ngày thứ Năm trong tháng 9 là các ngày:

2 Nối (theo mẫu):

3 Số?

a) $\square : 5 = 7$

$18 : \square = 9$

$5 \times \square = 45$

b) $16 \xrightarrow{:2} \bigcirc \xrightarrow{:2} \bigcirc \xrightarrow{:2} \bigcirc \xrightarrow{:2} \bigcirc$

4 $>$; $<$; $=$?

a) $14 : 2 \dots 7$

$25 : 5 \dots 7$

$18 : 2 \dots 7$

b) $16 : 2 \dots 2 \times 3$

$20 : 5 \dots 2 \times 2$

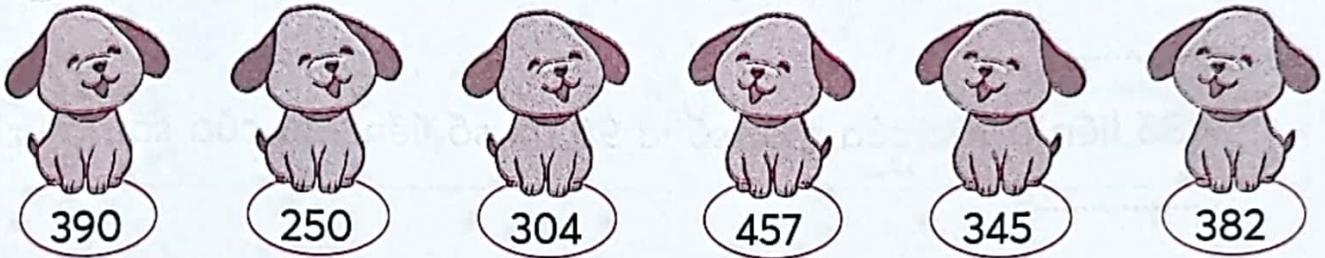
$50 : 5 \dots 20 : 2$

- 8*** Một bác nông dân có 5 con bò và một số con gà. Biết rằng tổng số chân gà bằng tổng số chân bò, hỏi bác nông dân có bao nhiêu con gà?

Đáp số:

Bài 3

- 1** Nối với số thích hợp (theo mẫu):



> 305

< 382

381 < < 407

- 2** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số 315 gồm trăm, chục và đơn vị.

b) Số 576 gồm trăm, chục và đơn vị.

c) Số 401 gồm trăm, chục và đơn vị.

d) Số 270 gồm trăm, chục và đơn vị.

- 3** Nối hai thương bằng nhau (theo mẫu):



4 a) Viết số thích hợp vào ô trống:

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	39	
	56	
	90	

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

– Số liền sau của một số là 78 thì số liền trước của số đó là:
.....

– Số liền trước của một số là 98 thì số liền sau của số đó là:
.....

5 Quan sát hình vẽ và hoàn thành biểu đồ tranh sau đây bằng cách vẽ số hình tròn tương ứng với số con vật (mỗi hình tròn tương ứng với một con vật) (theo mẫu):



Những con vật trong vườn

6 Nối đồng hồ với câu thích hợp:

Hải đi học lúc 7 giờ 15 phút sáng.

Lúc 11 giờ 30 phút Hải ăn cơm trưa.

Hải xem phim hoạt hình lúc 20 giờ.

Hải đi ngủ lúc 21 giờ.



1 Viết (theo mẫu):

Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
214	2	1	4	hai trăm mười bốn
915				
206				
	4	9	6	
				bảy trăm linh năm

2 a) Các số 574 ; 262 ; 333 ; 290 ; 697 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

b) Các số 658 ; 685 ; 586 ; 865 ; 856 viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

3 Tính:

a) $354 + 238 + 142$

b) $416 - 258 + 82$

c) $317 + 163 - 245$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết kết quả tính:

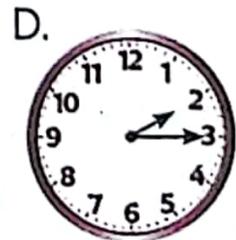
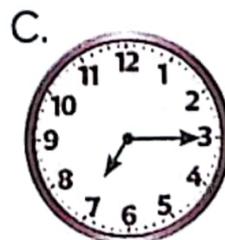
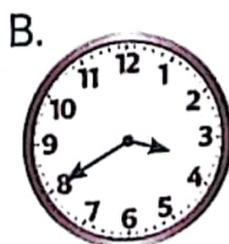
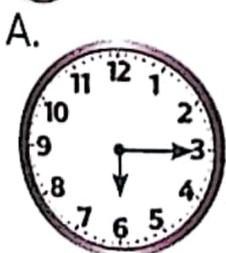
a) $267 \text{ m} + 227 \text{ m} = \dots\dots\dots$

b) $536 \text{ m} - 387 \text{ m} = \dots\dots\dots$

$265 \text{ cm} - 137 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$167 \text{ km} + 58 \text{ km} = \dots\dots\dots$

5 Lan ăn sáng lúc 7 giờ 15 phút. Đồng hồ nào chỉ giờ bạn đang ăn sáng?



6 Đặt tính rồi tính:

127 + 246

52 + 193

427 - 83

732 - 315

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

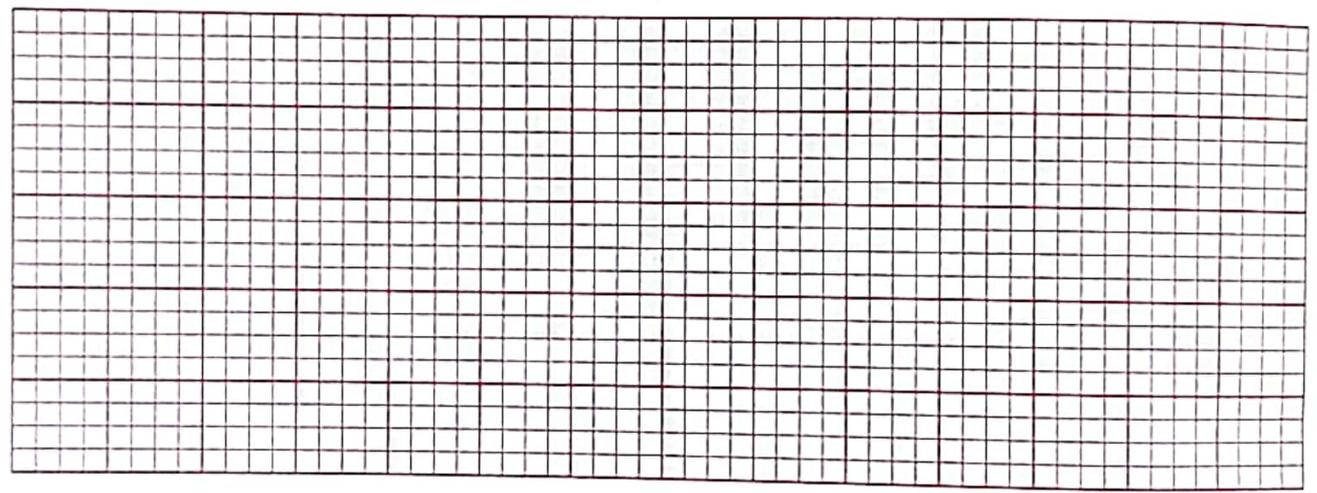
.....

.....

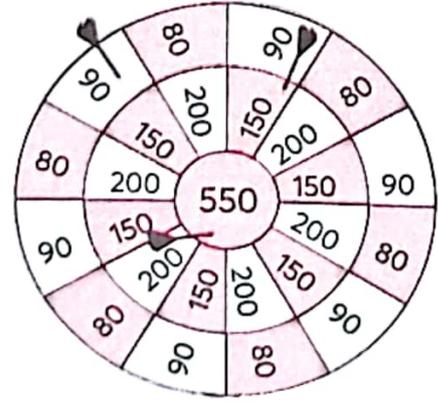
7 Một cửa hàng lương thực tuần thứ nhất bán được 234 kg gạo. Tuần thứ hai bán được nhiều hơn tuần thứ nhất 81 kg gạo. Hỏi:

- a) Tuần thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?
- b) Cả hai tuần cửa hàng đó đã bán bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

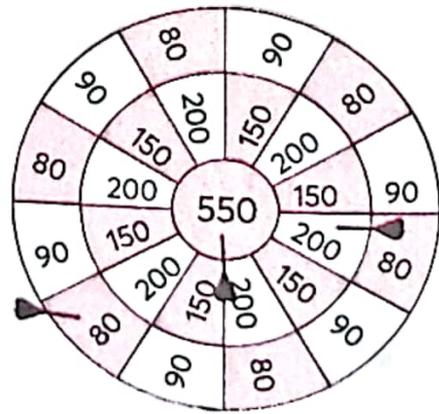
Bài giải



8 Hai bạn Mi và Lan chơi ném phi tiêu. Mỗi bạn đã ném 3 phi tiêu vào bảng (hình vẽ).



Lan



Mi

Hỏi bạn nào có số điểm cao hơn?

A. Bạn Mi

B. Bạn Lan

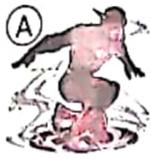
Bài 2

1 Hoàn thành mỗi đường đua sau bằng cách viết kết quả phép tính vào ô trống. Em cố gắng về đích nhanh nhất nhé!

$700 - 200 = \dots\dots\dots$

$900 - 400 = \dots\dots\dots$

$900 - 400 = \dots\dots\dots$



$567 - 143 = \dots\dots\dots$

$398 - 277 = \dots\dots\dots$

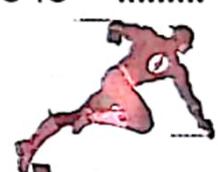
$948 - 736 = \dots\dots\dots$



$760 - 150 = \dots\dots\dots$

$853 - 551 = \dots\dots\dots$

$764 - 643 = \dots\dots\dots$



$564 - 464 = \dots\dots\dots$

$357 - 246 = \dots\dots\dots$

$749 - 657 = \dots\dots\dots$



2 Số?

a) Số tròn chục lớn nhất để viết vào ô trống của $367 > \square$ là:

b) Số tròn chục bé nhất để viết vào ô trống của $218 < \square$ là:

3 Số?

a) Các số có ba chữ số giống nhau là:

b) Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

c) Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

Bài 3

1 Viết (theo mẫu):

Đọc số	Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị
Sáu trăm năm mươi tư	654	6	5	4
	208			
		3	1	0
Hai trăm ba mươi một				
	465			

2 Đặt tính rồi tính tổng, biết các số hạng lần lượt là:

a) 28 và 34

b) 46 và 18

c) 35 và 27

d) 37 và 7

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước cặp số có hiệu bằng 45:

A. 27 và 18

B. 53 và 8

C. 62 và 27

D. 73 và 18

4 Tính:

a) $5 \times 7 + 25$

b) $10 : 5 \times 8$

c) $45 : 5 + 25$

.....

.....

.....

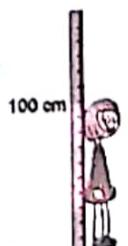
.....

.....

.....

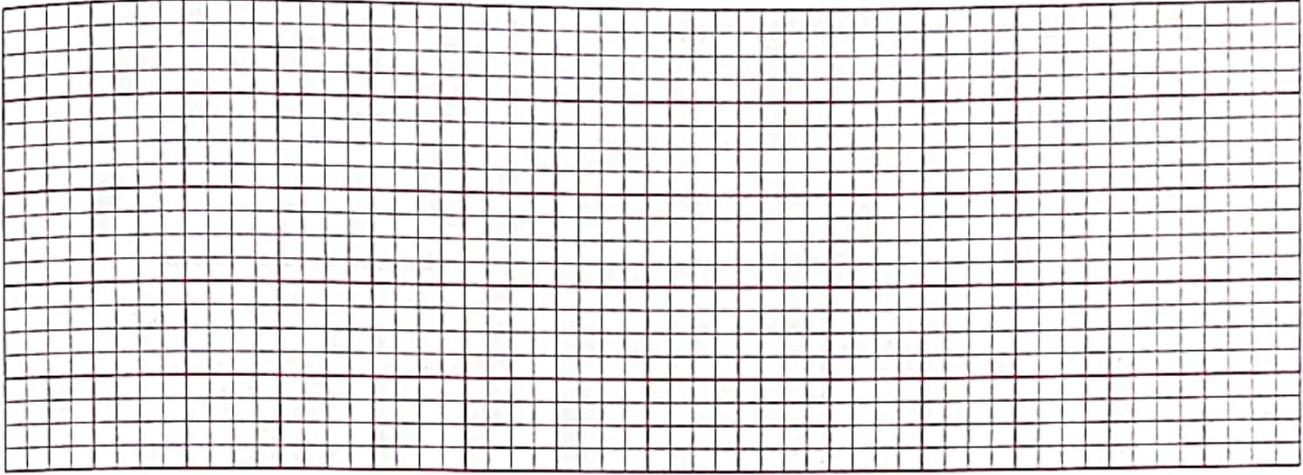
5 Số?

Mi cao 100 cm. Anh Nam cao hơn Mi 7 dm và cao hơn chị Linh 15 cm. Vậy chị Linh cao cm.

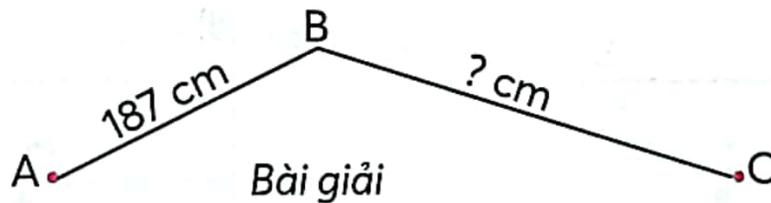


- 6** Một trại gà có 625 con gà nuôi lấy trứng, số gà nuôi lấy trứng nhiều hơn số gà nuôi lấy thịt 382 con. Hỏi trại chăn nuôi đó:
- a) Có bao nhiêu con gà nuôi lấy thịt?
 b) Có tất cả bao nhiêu con gà?

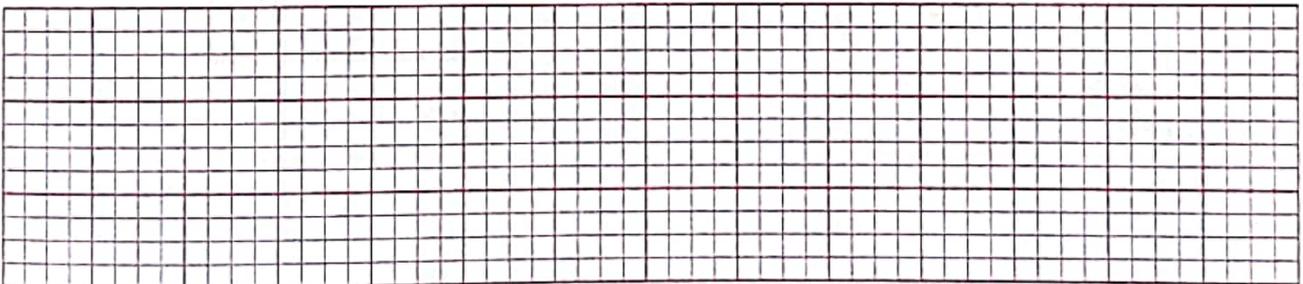
Bài giải



- 7** Đường gấp khúc ABC có độ dài là 432 cm. Biết đoạn AB có độ dài là 187 cm. Tính độ dài đoạn BC.

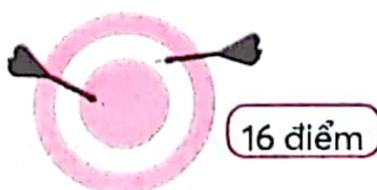


Bài giải



- 8*** Số?

Một vận động viên bắn cung lần bắn đầu tiên ghi được 14 điểm, lần bắn thứ hai ghi được 16 điểm. Vậy vận động viên đó ghi được điểm ở lần bắn thứ ba.



GỢI Ý - HƯỚNG DẪN GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

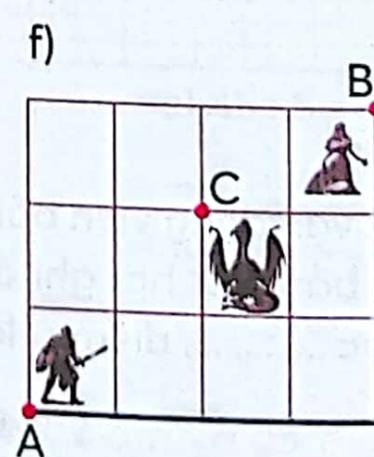
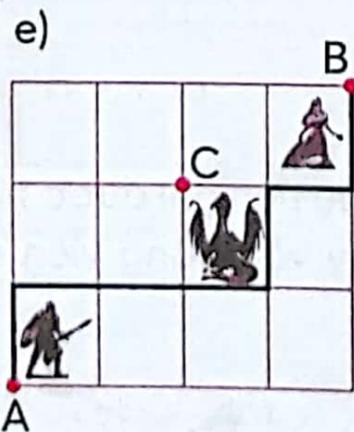
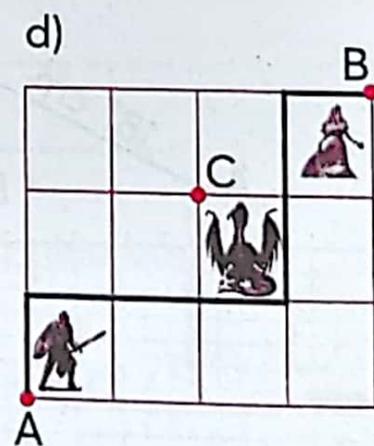
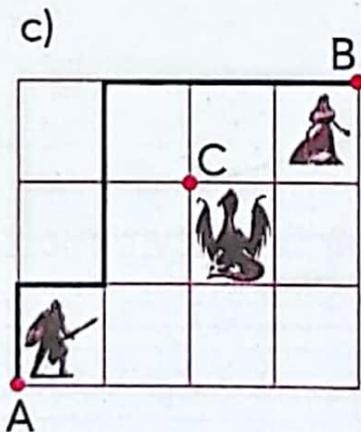
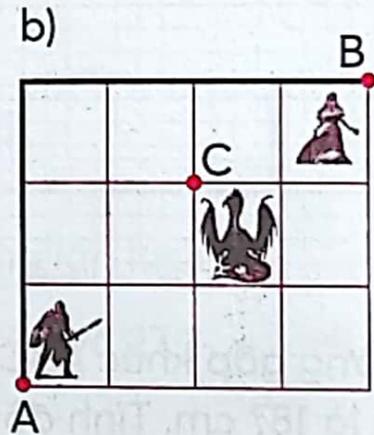
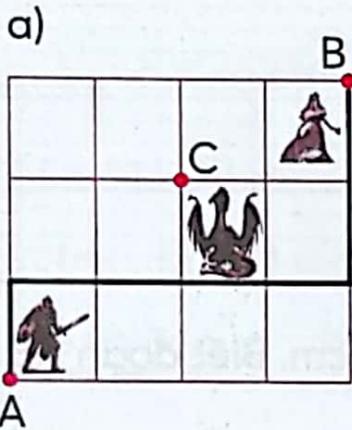
TUẦN 1.

Bài 1

8. Đáp số: 9 hình vuông nhỏ.

Bài 2

8*.

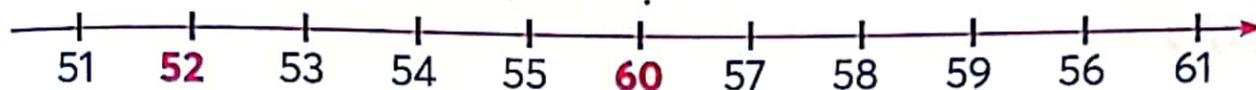


Em có thể tìm thêm đường đi khác.

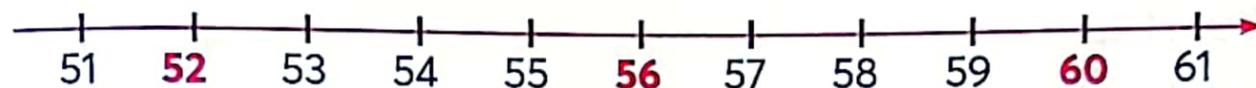
Bài 3

7. HD:

Lần 1, đổi chỗ số 60 và 52, ta được tia số:



Lần 2, đổi chỗ số 60 và 56, ta được tia số:



Vậy cần đổi chỗ ít nhất 2 lần để được tia số đúng.

b) Xoay tấm thẻ ghi số 6 ta được tấm thẻ ghi số 9.

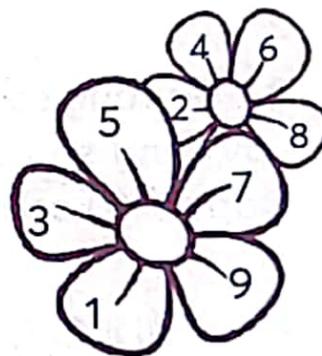
Ghép được các số: 56, 53, 36, 35, 63, 65, 59, 95, 39, 93.

8*. HD: Tính tổng số việc làm tốt của các bạn trong bông hoa ở phía trước. Ta có:

$$1 + 9 + 3 + 7 + 5 = 25$$

Tổng số việc làm tốt trong hai bông hoa là bằng nhau. Ta có: $2 + 4 + 6 + 8 + ? = 25$.

Vậy số ghi trên cánh hoa bị che khuất là 5.



TUẦN 2.

Bài 1

8. a) Đáp số: 57.

Bài 2

8. Trả lời: An và Hưng.

Bài 3

8. HD: Quan sát các ô, điền lần lượt từ hàng/ cột đã có 2 số.

TUẦN 3.

Bài 1

8. HD: Theo sơ đồ ta có B thấp hơn A, A thấp hơn D.

B thấp hơn F, F thấp hơn E, E thấp hơn D, D thấp hơn C.

Vậy B thấp nhất. Đáp án đúng là B.